

(TP) Hải Dương
Thị xã Kinh Môn
Xã Bạch Đằng

Mẫu biểu số 01

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4,942,175	Tổng số chi	4,942,175
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100,000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ(1)	129,900	II. Chi thường xuyên	4,942,175
III. Thu bổ sung	4,712,275	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	4,486,675		
- Bổ sung có mục tiêu	225,600		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ngày 10 tháng 01 năm 2021

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Ninh



Trần Văn Tặng

(TP) Hải Dương
Thị xã Kinh Môn
Xã Bạch Đằng

Mẫu biểu số 02

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm		Dự toán năm 2020		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu				4,942,175		
1. Các khoản thu 100%				100,000		
- Phí, lệ phí				10,000		
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				80,000		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác				10,000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)				129,900		
1. Các khoản thu phân chia						
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				3,900		
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh				4,000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất				70,000		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định				52,000		
Thuế GTGT				36,000		
Thuế thu nhập cá nhân				16,000		
Thu tiền sử dụng đất						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên				4,712,275		
- Bổ sung cân đối ngân sách				4,486,675		
- Bổ sung có mục tiêu				225,600		

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày 01 tháng 01 năm 2021

TM.UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN TẶNG

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán năm n-1			Dự toán năm 2020			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
Tổng số chi				4,942,175	-	4,942,175			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				315,060		315,060			
- Chi dân quân tự vệ				225,171		225,171			
- Chi trật tự an toàn xã hội				89,889		89,889			
2. Chi giáo dục				-		-			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ						-			
4. Chi y tế						-			
5. Chi văn hóa, thông tin				215,219		215,219			
6. Chi phát thanh, truyền thanh				35,920		35,920			
7. Chi thể dục, thể thao				39,000		39,000			
8. Chi bảo vệ môi trường				75,000		75,000			
9. Chi các hoạt động kinh tế				50,000		50,000			
- Giao thông				50,000		50,000			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính						-			
- Thương mại, du lịch						-			
- Các hoạt động kinh tế khác						-			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				3,648,400	-	3,648,400			
Trong đó: Quỹ lương						-			
10.1. Quản lý Nhà nước				2,294,022		2,294,022			
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam				741,451		741,451			
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				102,714		102,714			

10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM					104,298				
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ					124,973				
10.6. Hội Cựu chiến binh					158,031				
10.7. Hội Nông dân					122,911				
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội					475,166				
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác					475,166				
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa					-				
- Trợ cấp xã hội					-				
- Khác					-				
12. Chi khác					88,410				
13. Dự phòng									

Ngày 10 tháng 01 năm 2021

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Văn Tạng

Bộ phận tài chính, kế toán xã

(Signature)

Nguyễn Văn Ninh

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021

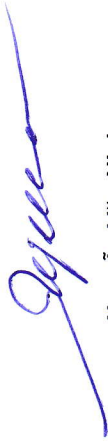
(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Tổng số	Dự toán năm 2019		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
TỔNG SỐ		-	-	-	-	-	-	-	-
1. Công trình chuyển tiếp		-	-	-	-	-	-	-	-
-									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Văn Ninh

Ngày 10 tháng 01 năm 2021
TM. UBND xã, phường, thị trấn



Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN TẶNG